

# CHÍNH TRỊ

Thời gian: **Không giới hạn** | Số câu: **28**

Họ và tên thí sinh: \_\_\_\_\_  
Lớp / Đơn vị: \_\_\_\_\_

Số báo danh: \_\_\_\_\_  
Ngày thi: \_\_\_\_\_

1. Chủ nghĩa Mác ra đời vào thời gian nào?

- A. Vào những năm 40 của thế kỉ thứ XIX  
B. Vào những năm 30 của thế kỉ thứ XIX  
C. Vào những năm 50 của thế kỉ thứ XIX  
D. Vào những năm 20 của thế kỉ thứ XIX

2. Chủ nghĩa Mác Lênin do ai sáng lập?

- A. Các Mác - Ăng ghen - Lênin.  
B. Các Mác.  
C. Ăng ghen.  
D. Lênin

3. Những tiền đề, điều kiện nào dẫn đến sự ra đời của chủ nghĩa Mác - Lênin?

- A. Điều kiện kinh tế - xã hội.  
B. Điều kiện kinh tế - xã hội.  
C. Những tiền đề về lý luận.  
D. Những tiền đề về khoa học tự nhiên.  
E. Những tiền đề về khoa học tự nhiên.

4. Ai là đại biểu của triết học cổ điển Đức?

- A. Hê - ghen, Phơ - Bách.  
B. Hê - ghen.  
C. Phơ - Bách.  
D. Lênin

5. Ai là đại biểu của kinh tế chính trị cổ điển Anh?

- A. Adam Xmit, David Ricardo.  
B. David Ricardo.  
C. Adam Xmit.  
D. Xanh xi-mông

**6.** Ai là đại biểu của chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp?

- A.** Xanh – Ximông, Sác lơ Phuriê.
- B.** Sác lơ Phuriê.
- C.** Xanh – Ximông.
- D.** Adam Xmit.

**7.** Những học thuyết nào có ảnh hưởng đặc biệt quan trọng tới sự hình thành chủ nghĩa Mác?

- A.** Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng.  
Thuyết tiến hóa.  
Thuyết tế bào.
- B.** Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng.  
Thuyết tiến hóa.  
Thuyết tế bào.
- C.** Thuyết tiến hóa.
- D.** Thuyết tế bào.

**8.** Tác phẩm nào đánh dấu giai đoạn hình thành và phát triển những luận điểm nền tảng của chủ nghĩa Mác?

- A.** Tuyên ngôn của Đảng Cộng Sản.
- B.** Đường kách mệnh
- C.** Thanh niên Cách Mạng Việt Nam
- D.** Đông Dương Cộng sản

**9.** Ai đã kế tục sự nghiệp của Mác, Ăng Ghen và phát triển chủ nghĩa Mác trong thế kỉ XX?

- A.** LêNin.
- B.** Nguyễn Văn Linh.
- C.** Hồ Chí Minh.
- D.** Văn Ba.

**10.** Qua định nghĩa vật chất của LêNin, chúng ta thấy thuộc tính cơ bản của vật chất là?

- A.** Tồn tại khách quan.
- B.** Tồn tại chủ quan.
- C.** Tồn tại khách quan và Tồn tại chủ quan.
- D.** Tính chung nhất.

**11.** Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, vật chất tồn tại như thế nào?

- A.** Vật chất tồn tại khách quan.
- B.** Vật chất tồn tại chủ quan.
- C.** Vật chất tồn tại chủ quan và chủ quan.
- D.** Vật chất tồn tại thống nhất.

**12.** Theo triết học Mác – LêNin, nguồn gốc của ý thức là từ?

- A.** Nguồn gốc tự nhiên và Nguồn gốc xã hội.
- B.** Nguồn gốc tự nhiên.
- C.** Nguồn gốc xã hội.
- D.** Nguồn gốc phân chia giai cấp.

**13.** Theo Ăng Ghen, phương thức tồn tại của vật chất là?

- A. Vận động.
- B. Thống nhất
- C. Khách quan.
- D. Chủ quan.

**14.** Ý nghĩa được rút ra từ mối quan hệ biện chứng của vật chất và ý thức?

- A. Tôn trọng thực tế khách quan, đồng thời phải phát huy tính năng động, sáng tạo của con người.
- B. Phát huy tính năng động, sáng tạo của con người.
- C. Tôn trọng thực tế khách quan.
- D. Chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức lối sống

**15.** Phép biện chứng duy vật của triết học Mác - Lênin gồm 2 nguyên lý tổng quát?

- A. Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến.
- B. Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến.
- C. Nguyên lý về sự phát triển.
- D. Quy luật phủ định của phủ định.

**16.** Trong hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn, chúng ta rút được quan điểm gì khi nghiên cứu nguyên lý mối liên hệ phổ biến?

- A. Quan điểm lịch sử cụ thể.
- B. Bằng chứng rõ ràng.
- C. Thời điểm sự kiện chính xác.
- D. Quan điểm cá nhân hợp lý.

**17.** Quy luật nào được xem là hạt nhân của phép biện chứng duy vật?

- A. Quy luật mâu thuẫn.
- B. Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến
- C. Nguyên lý về sự phát triển.
- D. Quy luật phủ định của phủ định.

**18.** Loại mâu thuẫn nào thể hiện đặc trưng của mâu thuẫn giai cấp?

- A. Mâu thuẫn bên trong và Mâu thuẫn bên ngoài.
- B. Mâu thuẫn cơ bản và Mâu thuẫn phức tạp.
- C. Mâu thuẫn chủ yếu và Mâu thuẫn thứ yếu.
- D. Mâu thuẫn đối kháng và Mâu thuẫn không đối kháng.

**19.** Trong chủ nghĩa duy vật biện chứng, quy luật nào vạch ra khuynh hướng cho sự vận động, phát triển của sự vật, hiện tượng?

- A.** Quy luật phủ định của phủ định.
- B.** Quy luật mâu thuẫn.
- C.** Quy luật cung cầu.
- D.** Quy luật lượng

**20.** Trong chủ nghĩa duy vật biện chứng, quy luật nào vạch ra cách thức cho sự vận động, phát triển của sự vật, hiện tượng?

- A.** Quy luật lượng chất.
- B.** Quy luật mâu thuẫn.
- C.** Quy luật phủ định của mâu thuẫn.
- D.** Quy luật cung cầu.

**21.** Lượng biến đổi dẫn tới sự thay đổi về chất tại?

- A.** Bước nhảy.
- B.** Độ.
- C.** Điểm nút.
- D.** Điểm gốc.

**22.** Triết học Mác - Lênin cho rằng, thực tiễn là toàn bộ... có mục đích, mang tính lịch sử - XH của con người nhằm cải tạo thế giới khách quan.

- A.** Hoạt động vật chất.
- B.** Hoạt động thể chất.
- C.** Hoạt động tinh thần.
- D.** Cả 3 hoạt động trên.

**23.** Hoạt động nào của con người được coi là cơ bản nhất và là cơ sở của đời sống XH?

- A.** Hoạt động sản xuất của cải vật chất.
- B.** Lưu thông hàng hóa.
- C.** Trao đổi sức lao động.
- D.** Sản xuất giá trị thặng dư.

**24.** Lao động sản xuất có vai trò gì đối với con người?

- A.** Tạo ra của cải vật chất nuôi sống con người và xã hội loài người.
- B.** Thông qua lao động, hoàn thiện con người về thể lực, trí lực.
- C.** Giúp tích lũy kinh nghiệm, chế tạo công cụ sản xuất ngày càng tinh vi hơn.
- D.** Tất cả đều đúng

**25.** Tư liệu lao động và đối tượng lao động hợp thành?

- A.** Tư liệu sản xuất.
- B.** Tư liệu lao động.
- C.** Đối tượng lao động.
- D.** Công cụ lao động.

**26.** Đối tượng lao động là?

- A.** Là những vật mà lao động của con người tác động vào nhằm thay đổi nó phù hợp với mục đích của con người.
- B.** Các vật có trong tự nhiên.
- C.** Những vật dùng để truyền dẫn sức lao động của con người.
- D.** Tất cả đều đúng.

**27.** Trong quá trình sản xuất, lao động của người lao động và tư liệu sản xuất kết hợp với nhau tạo thành

- A.** Lực lượng sản xuất.
- B.** Đối tượng lao động.
- C.** Công cụ sản xuất.
- D.** Sức lao động.

**28.** Chọn câu nói đúng?

- A.** Mọi nguyên liệu đều là đối tượng lao động.
- B.** Nguyên liệu là đối tượng lao động của các ngành công nghiệp chế biến
- C.** Mọi đối tượng lao động đều là nguyên liệu.
- D.** Cả A, B đều đúng.

## ĐÁP ÁN

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10
A	A	A	A	A	A	A	A	A	A
Câu 21	Câu 22	Câu 23	Câu 24	Câu 25	Câu 26	Câu 27	Câu 28	Câu 29	Câu 30
A	A	A	A	A	A	A	D	A	A
Câu 41	Câu 42	Câu 43	Câu 44	Câu 45	Câu 46	Câu 47	Câu 48		
A	A	A	D	A	A	A	D		